

Số: /QĐ-UBND Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Xây dựng các cầu trên đường giao thông nông thôn,
địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật số
90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư
theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng,
Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật
Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà
nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về
quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn
và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành mẫu thiết kế định hình một số kết cấu
công trình cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc Đề án Bê tông hóa
đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn,
giai đoạn 2021 – 2025 theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm
2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành bổ sung mẫu thiết kế định hình một số
kết cấu công trình cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc Đề án Bê tông
hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông
thôn, giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11
năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng các cầu trên đường giao thông nông thôn, địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Tuyên Quang (sau sắp xếp);

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 98/TTr-SXD ngày 07 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng các cầu trên đường giao thông nông thôn, địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng các cầu trên đường giao thông nông thôn, địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

2. Địa điểm xây dựng: Địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay là các xã Hùng Lợi, Thái Bình, Trung Sơn, Xuân Vân và Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Khảo sát thiết kế Công trình giao thông (Địa chỉ: Số 30 phố Trung Hòa, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội).

6. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính:

- Loại dự án: Công trình giao thông.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: 50 năm.

7. Mục tiêu dự án: Thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại an toàn, thuận lợi của nhân dân; tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa trong vùng và khu vực, thay đổi diện mạo hạ tầng nông thôn.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Quy mô: Xây dựng mới 09 cầu giao thông nông thôn; tải trọng thiết kế 0,65HL93; chiều rộng mặt cầu 4,0m, trong đó: phần xe chạy rộng 3,5m, lan can hai bên rộng 0,25x2=0,5m.

8.2. Phần đường dẫn

a) *Bình đồ tuyến:* Trên cơ sở bám theo tuyến hiện có, nắn chỉnh phù hợp với địa hình khu vực.

b) *Trắc dọc:* Cao độ thiết kế phù hợp địa hình tự nhiên, các điểm không

chế, đảm bảo thoát nước khu vực và an toàn khai thác của cầu.

c) *Trắc ngang, nền đường, kết cấu mặt đường:*

- Bề rộng nền đường 5,0m, mặt đường rộng 3,5m.
- Nền đường đắp thông thường, độ dốc mái taluy 1/1,5, lu lên đạt độ chặt $K \geq 0,95$; nền đường đào độ dốc mái taluy 1/0,75 - 1/1 theo địa chất từng vị trí.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng mác 250 dày 18,0cm trên lớp giấy dầu, lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm; bố trí khe co giãn và thép truyền lực đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Gia cố tứ nón, mái taluy đường dẫn đầu cầu bằng bê tông mác C20, dày 15cm trên lớp vữa đệm mác 100, dày 3cm.

8.3. *Phần cầu:* Sử dụng mẫu thiết kế định hình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 và Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 05/4/2022, cụ thể như sau:

TT	Tên cầu	Loại dầm/chiều dài	Tổng chiều dài cầu và đường dẫn	Chiều cao móng, chiều dài cọc dự kiến
1	Cầu Bum Kẹn 2, thôn Bum Kẹn, xã Hùng Lợi	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L=76,51m Lc=19,04m Ldd=57,47m	Chiều cao móng H=3,5m; cọc khoan nhồi chiều dài 12m (mố M1) và 16m (mố M2).
2	Cầu Suối Cướm, thôn Phan, xã Hùng Lợi	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L=95,19m Lc=14,04m Ldd=81,15m	Chiều cao móng H=3m; cọc khoan nhồi chiều dài 14m (mố M1) và 12m (mố M2).
3	Cầu Ngòi Xoan, thôn Trung Tâm, xã Tiến Bộ (nay là xã Thái Bình)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L= 104,20m Lc=21,04m Ldd=83,16m	Chiều cao móng H=4,5m; cọc khoan nhồi chiều dài 4m.
4	Cầu thôn Oăng 1, thôn Oăng, xã Đạo Viện (nay là xã Trung Sơn)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L= 100,03m Lc=19,04m Ldd=80,99m	Chiều cao móng H=3,5m; cọc khoan nhồi chiều dài 6m (mố M1) và 8m (mố M2).
5	Cầu thôn Oăng 2, thôn Oăng, xã Đạo Viện (nay là xã Trung Sơn)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L= 54,69m Lc=19,04m Ldd=35,65m	Chiều cao móng H=3,5m; cọc khoan nhồi chiều dài 6m (mố M1) và 8m (mố M2).
6	Cầu Thôn 7, thôn 7, xã Lang Quán (nay là xã Yên Sơn)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L= 91,01m Lc=22,04m Ldd=68,97m	Chiều cao móng H=5m; cọc khoan nhồi chiều dài 14m.
7	Cầu Thôn Soi Đất, thôn Soi Đất, xã Xuân Vân	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L= 101,63m Lc=24,04m Ldd=77,59m	Chiều cao móng H= 6m; cọc khoan nhồi chiều dài 6m (mố M1) và 10m (mố M2).
8	Cầu Thôn Bằng, thôn Bằng, xã Công Đa (nay là xã Trung Sơn)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L= 91,78m Lc=18,04m Ldd=73,74m	Chiều cao móng H=3m; cọc khoan nhồi chiều dài 12m (mố M1) và 8m (mố M2).

TT	Tên cầu	Loại dầm/chiều dài	Tổng chiều dài cầu và đường dẫn	Chiều cao móng, chiều dài cọc dự kiến
9	Cầu Khuôn Bén, thôn Khuôn Bén, xã Công Đa (nay là xã Trung Sơn)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L= 90,00m Lc=16,04m Lđd=73,96m	Chiều cao móng H= 4m; cọc khoan nhồi chiều dài 4m (móng M1) và 7m (móng M2).

(Chiều dài toàn cầu là khoảng cách từ đuôi móng M1 đến đuôi móng M2)

8.4. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống biển báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

10.1. Số bước thiết kế: Dự án thiết kế 02 bước.

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000.
- Đường ô tô tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN.
- Tiêu chuẩn tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9485-2013.
- Đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054 – 2005.
- Đường giao thông nông thôn - tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10380-2014.
- Thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017.
- Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10304:2014.
- Cọc khoan nhồi - thi công và nghiệm thu TCVN 9395:2012.
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 39:2022/TCĐBVN “Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông”.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8859:2011 lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.
- Số liệu thủy văn dùng để tính toán: Trên cơ sở dữ liệu được Trung tâm thông tin và dữ liệu khí tượng thủy văn – Cục Khí tượng thủy văn cung cấp, xác nhận, phù hợp với quy định tại Điều 32 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 và Điều 24, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 được sửa đổi tại khoản 9, Điều số 1, Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư: **21.150.000.000 đồng** (Hai mươi một tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng) trong đó:

- Chi phí xây dựng: 16.871.031.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 345.794.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 1.476.376.000 đồng;
- Chi phí khác: 573.717.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.883.082.000 đồng.

12. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.
13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương.
14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Xây dựng: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan về tính chính xác đối với các nội dung thẩm định và trình phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra và hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện nội dung tại Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Hùng Lợi, Thái Bình, Trung Sơn, Xuân Vân, Yên Sơn; Chủ đầu tư xây dựng công trình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QHĐTXD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn